

Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng

Bài 07

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 19. 09. 2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=yzDPoZaU9u8>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là bài 07 trong chuyên đề “Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng”. Chúng ta sẽ vào bài thứ nhất của bài giảng hôm nay.

Chủ đề 1:

Câu Chuyện Về Người Nữ Cư Sĩ Chứng Quả A-la-hán

(Theo Chú Giải Kinh Pháp Cú)

Tương truyền rằng: Hoàng hậu Khemā đã phát nguyện dưới chân của đức Chánh Đẳng Chánh Giác có Hồng danh là Padumuttara (Đức Phật Thắng Liên Hoa hay Liên Hoa Thượng), nàng mong cầu được sắc đẹp vô cùng khả ái cho mình. Đến thời Đức Phật hiện tại, nàng thành tựu sắc đẹp tuyệt mỹ, nàng là Vương hậu của vua Bimbisāra.

Đây là câu chuyện kể về Hoàng hậu (Vương hậu) của Vua Tần-bà-sa-la, là Hoàng hậu Khemā. Vào thời quá khứ, cách đây 100.000 Đại kiếp, có Đức Phật ra đời hiệu là Thắng Liên Hoa, thì bà ấy đã phát nguyện thành

tự. Phát nguyện đó là mong mình có sắc đẹp và mong mình có trí tuệ, để trở thành Đệ tử của một Đức Phật. Chính vì vậy nên bà trải qua 100.000 Đại kiếp, đến thời Đức Phật Thích Ca thì bà có sắc đẹp vô cùng và trở thành Vương hậu của vua Tần-bà-sa-la.

Khi Bạc Đạo Sư ngự về Vương Xá thành để tế độ quần sanh, tiếng tán thán Ngài lan truyền đến tai Hoàng hậu Khemā và nàng cũng được nghe rằng: “Bạc Đạo Sư thường chỉ trích về thể trước của xác nhân”. Vì thế, nàng e ngại khi đến đánh lễ Đức Thế Tôn.

Tức là bà này đẹp quá, mà bà lại nghe nói là Đức Phật thuyết pháp thường chỉ trích về sắc đẹp của nữ nhân. Bà nghe như vậy thì bà không muốn đi đến đánh lễ Đức Phật, không muốn đi gặp Phật. Bởi vì sao? Vì bà có sắc đẹp, sợ tới nghe bị người ta chê. Quý vị thấy người nữ có tập khí như vậy, rất là khó đúng không ạ?

Để khuyến dụ nàng Khemā, Đức vua Bimbisāra (Tần-bà-sa-la) biết nàng rất ưa thích cảnh đẹp khả ái, vua liền thuê những thi nhân mặc khách, sáng tác những vần thơ ca ngợi cảnh trí u nhàn thanh nhã của Tịnh xá Trúc Lâm, giao cho nhạc sĩ những vần thơ tạo thành những khúc ca du dương, rồi những vũ nữ của nàng Khemā ngâm vịnh, hoặc hát lên những bài hát tán thán cảnh trí u tịch của Tịnh xá Veluvana.

Biết bà này không muốn tới gặp Đức Phật thì vua Tần-bà-sa-la (là Đệ tử của Phật) nghĩ cách là thuê những người thi nhân, những người làm thơ, làm nhạc, rồi sáng tác ra những bài thơ, bài nhạc, ca hát để tán thán cảnh đẹp ở tại Tịnh xá Trúc Lâm. Và không chỉ vậy, còn khiến cho các cung nữ của Vương hậu Khemā cũng hát lên như vậy để kích thích [Vương hậu].

Quý vị thấy ông phải có nhiều trí tuệ như vậy, chứ đâu phải đơn giản để độ người ta. Chúng ta coi thử tiếp theo Hoàng hậu này như thế nào?

Hoàng hậu Khemā nghe những đoản thi (những bài thơ ngắn), **những khúc nhạc ấy, có cảm tưởng rằng mình chưa từng được viếng cảnh Trúc Lâm, chưa từng thưởng thức được cảnh đẹp u nhã thanh mặc như vậy. Nàng phán hỏi nữ tỳ rằng:**

— Cảnh này ở đâu thế?

— Tâu lệnh Bà! Đây là cảnh thanh nhã của Veluvana (Tịnh xá Trúc Lâm).

Hoàng hậu Khemā khởi lên sự ước muốn đến thăm viếng cảnh đẹp Veluvana.

Cho nên cuối cùng [bà Hoàng hậu Khema] cũng bị kích thích. Giống như người ta quảng cáo chỗ đó đẹp quá, mình ở gần đó thì mình cũng muốn đi. Giống như quý vị ở đâu đó, hay hồi xưa ở chỗ Bảo Lộc có Cổng trời, nhiều người ở gần sát đó nhưng có bao giờ đi tới chỗ Cổng trời đó đâu. Nhưng ở trên mạng họ cứ đưa lên rầm rầm, họ nói chỗ đó cảnh đẹp lắm, rồi họ livestream, chụp hình, suốt ngày đưa lên mạng. Mình ở cách đó có mấy cây số thôi mà không lên, nhưng cuối cùng cũng lên thử cho biết thế nào, kiểu vậy! Đây là mình ở gần mà không tới, vì nghe quảng cáo quá cho nên là phải đi.

Tiếp theo chúng ta coi thử xem Hoàng hậu này đi như thế nào?

Một hôm, không dần được lòng với sự náo nức của tâm, Hoàng hậu Khemā lần dò đến Tịnh xá Veluvana, Đức Thế Tôn bấy giờ đang thuyết giảng Pháp thoại đến thính chúng, biết được duyên lành của

Hoàng hậu Khemā đã chín muồi. Ngài liền hóa hiện ra một nữ lang xinh đẹp tuyệt trần, đang cầm quạt hầu Đức Thế Tôn.

Đức Phật biết muốn độ bà này là phải dùng chiêu, Đức Phật biến ra một người nữ đẹp hơn bà, để đứng bên cạnh Đức Phật hầu hạ. Nhưng sự hoá hiện này chỉ có Đức Phật và bà thấy thôi, những người khác không thấy. Để cho bà thấy như vậy, để cho tác động như thế nào. Chứ không, từ trước tới giờ bà cứ có ác cảm rằng Đức Phật luôn nói thân người nữ dơ, bất tịnh... nên bà không thích, bà không muốn nghe.

Hoàng hậu Khemā lần bước đi đến nơi ngự của Đức Đạo Sư, trông thấy mỹ nữ đang cầm quạt hầu Đức Thế Tôn, nàng suy nghĩ: “Mọi người thường nói: ‘Bạc Chánh Đẳng hàng chê trách sắc đẹp’, thế nhưng nàng thiếu nữ này đang quạt hầu Ngài đây, nhan sắc của ta so với nàng thật một trời một vực, ta không được một phần xinh đẹp của nàng. Nhan sắc tuyệt mỹ như thiên tiên này, ta chưa từng thấy bao giờ cả. Hẳn mọi người đã vu khống cho Ngài với lời lẽ không thật rồi”.

Thế là, Hoàng hậu Khemā bị nhan sắc thiếu nữ ấy thu nhiếp, nàng không nghe Pháp thoại của Đức Thế Tôn, chỉ chú trọng ngắm nhìn nhan sắc của nàng thiếu nữ.

Quý vị thấy không ạ? Đây là bệnh của người nữ đúng không ạ? Thấy người đẹp hơn mình thì vẫn thích. Hoàng hậu [cũng vậy], thích sắc đẹp lắm. Cho nên đời nay cô Phật tử nào mà thích sắc đẹp là phải đọc câu chuyện này. Đức Phật có đại Thần thông, Ngài có đủ cách để độ người mà

bình thường không độ được. Ở đây, bà lại không nghe pháp mà toàn lo chú ý tới cô thiếu nữ đẹp đó thôi, nên là không nghe pháp luôn.

Đức Thế Tôn biết rằng Hoàng hậu Khemā khởi tâm so sánh về sắc đẹp. Ngài dùng thần thông lực biến chuyển sắc ấy thay đổi theo từng thời: Thiếu niên, trung niên, lão niên, cho đến khi thiếu nữ ấy chết đi, thân thi đã rời, chỉ còn lại một bộ xương (như chuyện nàng Rūpanandā).

Tức là Đức Phật cũng rất là phương tiện, Ngài biết cách làm sao [để độ bà]. Đức Phật biến ra một người nữ đẹp để cho bà chú ý. Khi bà chú ý rồi thì sao? Bà không có nghe pháp luôn. Cho nên Đức Phật biến cô thiếu nữ đó dần dần từ thiếu niên, thiếu nữ sang trung niên rồi thành già, thành chết, một hồi thì xác rã ra còn mỗi bộ xương không [thôi]. Thấy như vậy để cho bà giác ngộ, để coi bà giác ngộ như thế nào?

Hoàng hậu Khemā theo dõi, thấy được sắc ấy lão邁 rồi đi đến suy vong như thế, suy nghĩ rằng: “Sắc đẹp tuyệt trần như thế ấy, cũng phải đi đến sự hoại diệt chỉ trong chốc lát như vậy. Thật vậy, thân này quả thật trống không, không có cốt lõi”.

Quý vị thấy không ạ? Cho nên người căn cơ chín muồi rồi thì họ nghe, họ thấy thôi là họ hiểu ra pháp Vô thường. Còn chúng sinh phàm phu thì dù có thấy, nghe, nói cũng không có hiểu, cho nên không có chứng ngộ. Còn đây người ta nghe vậy là người ta hiểu rồi.

Bậc Đạo Sư thấu rõ tâm trạng chán nản của Hoàng hậu Khemā, Ngài liền phán dạy rằng:

— Này Khemā, người đang suy nghĩ: Lỗi có thật trong sắc thân này có chăng? Này Khemā, người hãy nhận thức rằng: Trong sắc thân này chẳng có cốt lõi đâu, người hãy nhận biết như thế tại nơi này đi. (Tức là Đức Phật nói là trong thân không có gì hết, không có cốt lõi, ý nói không có ta).

Rồi Ngài tuyên thuyết lên kệ ngôn rằng:

— Này Khemā! Người hãy nhìn xác thân bịnh tật này, đầy đầy chất bất tịnh, sinh thúì chảy ra cả phía trên, phía dưới mà kẻ ngu ham thích (đắm say) vô cùng.

Dứt kệ ngôn Hoàng hậu Khemā an trú vào Dự Lưu Thánh Quả.

Sau khi nghe bài pháp ngắn đó, bà chứng Thánh quả Dự lưu (Sơ quả Tu-đà-hoàn). Quý vị thấy tuyệt vời không ạ? Người ta chỉ tới nghe chút xíu thôi mà chứng Thánh quả rồi. Còn tại sao mình nghe hoài cũng không chứng Thánh quả? Thì do mình căn cơ kém quá, tu ít quá, còn bà Hoàng hậu đó tu 100.000 Đại kiếp rồi.

Kế tiếp, Đức Thế Tôn phán dạy nàng rằng:

— Này Khemā! Tất cả chúng sanh tràn đầy với mọi ái dục, nóng nảy với sân hận, say cuồng với si mê mới không thể thấy dòng ái dục được, phải bị dính trong dòng ái dục như vậy đó.

Rồi Ngài thuyết lên kệ ngôn rằng:

“Ye rāgarattānupatanti sotam
Sayam katam makkaṭako’va jālam
Etaṃ pi chetvāna vajanti dhīrā
Anapakkhino sabbadukkham pahāya”.

**“Người đắm say ái dục
Tự lao mình xuống dòng
Như nhện sa lưới dệt
Người trí cắt đứt nó”.**

Người đắm say ái dục thì giống như là tự mình lao xuống dòng nước luân hồi, giống như con nhện sa lưới dệt, người trí cắt đứt nó. Tức là có cái lưới dệt vậy đó, rớt xuống đó thì chết. Đoạn này dịch không có rõ, giống như những con nhện giăng lưới, thì những con vật khác rớt xuống đó thì chết. Còn người trí thì không để cho những lưới đó kéo, không có dính mắc trong vòng sanh tử, thì cắt đứt hết. Hết bài kệ này thì sao?

**Dứt kệ ngôn, Hoàng hậu Khemā an trú vào Thánh Đạo A-la-hán.
Đức Thế Tôn phán dạy Đức vua Bimbisāra rằng:**

**— Này Đại Vương, nên để Hoàng hậu Khemā xuất gia hay để nàng
Vô Dư Níp Bàn?**

Tức là bây giờ Hoàng hậu đã chứng A-la-hán rồi. Theo như trong kinh nói (đoạn này chưa có giải thích chi tiết), nhưng chi tiết là: Khi một người chứng A-la-hán còn là thân phận tại gia, thì người đó chỉ có hai con đường thôi: hoặc là đi xuất gia, còn không thì sẽ nhập Niết-Bàn. Bởi vì một thân phận Thánh nhân A-la-hán không thể trú ngụ trong thân của một người Cư sĩ tại gia được, không hợp, không đúng với oai nghi, không đúng với hạnh. Cho nên chắc chắn người ta tự biết, người ta sẽ nhập Niết-Bàn hoặc sẽ đi xuất gia. Chính vì vậy Đức Phật mới hỏi lại nhà vua là bây giờ vua cho bà đi xuất gia không? Đoạn này trong Chú Giải kể chi tiết hơn, là Đức Phật

hỏi vua có đồng ý cho bà đi xuất gia không? Vì bây giờ bà đã đắc quả A-la-hán. Nếu không cho bà đi xuất gia thì bà sẽ nhập Niết-Bàn.

Hồi xưa mình học, mình cứ tưởng là tại gia có thể tu thành tựu như người xuất gia. Đúng! Nhưng sau khi thành tựu thì người ta sẽ đi xuất gia chứ không có hàng tại gia nào ở địa vị Thánh quả A-la-hán hết. Nhớ! Và cũng vì vậy nên không có Phật nào, hay là A-la-hán nào ở tại gia hết nha. Nhớ! Không có chuyện đó.

Còn người đời sau bịa ra tùm lum, nào là Bồ-tát này kia, nhưng thực tế không có, Bồ-tát đất thôi. Bồ-tát chưa tu thành tựu thì có Bồ-tát tại gia. Còn đến khi đắc đạo Thánh quả A-la-hán thì sẽ đi xuất gia cả. Nhớ như vậy nha! Đây là luật luôn. Tại vì người ta chứng tới đó người ta biết. Bởi vì sao? Vì thân tại gia khi làm lụng sẽ phạm giới. Quý hiểu không ạ? A-la-hán là người ta sẽ giữ giới tuyệt đối 100%, thì đâu có thể đào đất được, đâu thể làm cái gì được, đâu thể phạm những cái về oai nghi v.v... đâu thể làm làm việc này làm việc kia được. Không làm được.

Quý vị thấy câu chuyện vị Cư sĩ tại gia mà chứng Tam quả A-na-hàm đó, có căn nhà không bị mưa đó. Vị đó làm gạch, làm ngói trong thời Đức Phật Ca Diếp. Quý vị thấy rõ ràng người ta chứng Tam quả A-na-hàm thôi, mà người ta đã giữ giới cỡ nào rồi. Bây giờ mình tin được những người khác chứng A-la-hán mà ở tại gia, rồi Phật ở tại gia, đó là tào lao hết nha! Không có! Với một vị Thánh nhân cao quý như vậy, thì ở vị trí đó không được nha! Nhớ là vậy. Cho nên phải ở vị trí xuất gia. Còn ai mà chứng Tam quả trở lại thì có thể ở tại gia. Nhớ như vậy, để không bị nhầm lẫn.

Mà xuất gia là xuất gia đúng nghĩa. Xuất gia đúng nghĩa là phải xuất gia theo đúng tinh thần Đức Phật, chứ không phải xuất gia kiểu hình tướng. Thời nay cũng nhiều khi xuất gia hình tướng không à, vô chùa chứ không phải người ta giữ giới. A-la-hán khẳng định giữ giới 100% tuyệt đối, nhớ! Nên mình phải học để mình có Chánh kiến, chứ không phải không có Chánh kiến, nói tào lao là không được.

— Bạch Thế Tôn, xin Ngài hãy cho nàng được xuất gia, chớ nên để người như nàng sớm Níp Bàn. (Tức là vua đồng ý cho đi xuất gia).

Thế là Hoàng hậu Khemā được xuất gia trong Ni chúng, nàng trở thành vị Tỳ-khưu-ni tối thắng về hạnh trí tuệ.

Đây thật ra là bởi vì bà tu tới 100.000 Đại kiếp, phát nguyện là thành Đệ tử Đệ nhất Trí tuệ trong hàng Ni chúng của Đức Phật tương lai. Cho nên cuối cùng là hạnh nguyện này thành tựu và tu mất 100.000 Đại kiếp, từ thời Đức Phật Thắng Liên Hoa, chứ không phải đơn giản đâu.

Và nên nhớ, cũng có nhiều câu chuyện chứ không phải một câu chuyện này, trong kinh, trong luật có mấy câu chuyện nói về người Cư sĩ chứng A-la-hán đều đi xuất gia đó.

***Nên Cư sĩ nếu chứng quả A-la-hán thì sẽ nhập Niết-Bàn hoặc đi xuất gia.**

Ví dụ như câu chuyện ngài Da-xá đúng không ạ? Ngài Da-xá ở trong Tạng luật cũng vậy, sau khi nghe Đức Phật thuyết pháp xong thì chứng quả A-la-hán (là vị A-la-hán thứ bảy tính cả Đức Phật, thì vị A-la-hán Da-xá này là thứ bảy trong thời Đức Phật), sau nghe xong bài pháp là chứng A-la-hán và xin đi xuất gia luôn.

Cho nên là mình phải hiểu như vậy, chứ không, mình cứ nhầm lẫn. Đây là những kiến thức căn bản cần phải học. Không học kinh thì dễ bị người ta lừa lắm, nào là tung hô vị đó là A-la-hán v.v... các kiểu, mặc dù người ta ở tại gia. Nên nhớ nha! Một người mà chứng Tam quả A-na-hàm thôi thì người ta đã ly dục rồi, người ta sẽ sống phạm hạnh, dù sống ở tại gia có vợ chẳng nữa thì người ta cũng không có [đời sống] vợ chồng nữa. Còn ai mà còn đời sống vợ chồng, còn dâm dục thì chỉ có Nhị quả trở xuống thôi, nhớ vậy! Đó là mình học trong kinh, mình thấy rõ ràng, chứ không có nói tào lao. Còn mấy người đời sau là họ bào chữa cho những cái của họ, cho nên họ bày ra nào là thị hiện này kia, chứ không có nha! Trong nguyên gốc Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, tất cả kinh điển không có chuyện đó. Mình đừng có nói những điều không đúng Chánh pháp rồi mang tội.

Chủ Đề 2:

Số Ít Và Số Nhiều

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

- Ví như trong cõi Jambudīpa (Diêm-phủ-đề) này, số ít là các khu vườn khả ái, các khu rừng khả ái, các vùng đất khả ái, các hồ ao khả ái, còn nhiều hơn là các chỗ đất cao đất thấp, các con sông khó lội qua, các khu vực rậm rạp những gậy gộc, gai góc, các núi non lởm chởm.

Điều thứ nhất, Đức Phật đưa ra ví dụ đó là ở cõi Diêm-phủ-đề này, thôi mình nói Trái đất đi, thì số ít là các khu vườn ưa thích, các khu rừng đáng sống, đáng ưa thích, vùng đất đáng ưa thích rồi các hồ ao đáng ưa

thích, chỗ đất tốt. Còn số nhiều là đất cao thấp, sông suối khó lội qua, khu vực rậm rạp, gầy gộc, gai góc, núi non lởm chởm. Tức là chỗ mà đẹp, ngon lành là ít, mà chỗ tùm lum thì nhiều.

Quý vị công nhận không ạ? Đức Phật nói vậy thì chắc cũng công nhận được đúng không? Quý vị đi xem thử coi, lên núi, chỗ núi mà ngon bằng phẳng, đẹp mà đúng nghĩa thì ít lắm, mà toàn là lởm chởm, chông gai, gai góc, cây cối mọc tùm lum, đồi núi khó chịu đúng không ạ? Sông suối cũng vậy. Đó là Đức Phật nói. Đức Phật nói vậy để lấy ví dụ cho trường hợp thứ hai:

Này các Tỷ-kheo! Cũng vậy, số ít là các loài Hữu tình sanh trên đất liền. Và số nhiều là các loài Hữu tình sanh ở trong nước.

Chúng ta thấy số ít là chúng sanh trên đất liền. Và số nhiều là chúng sanh trong nước. Bây giờ Khoa học chứng minh được điều này. Số lượng chúng sanh ở trong Đại dương đông lắm. Ở Đại dương rồi trong biển, rồi trong nước này nước kia, có đủ các loại. Mình không có xuống biển sống cho nên không biết, nhưng thực tế trong Đại Dương có đủ các loại chúng sanh. Biển là một điều gì đó vẫn là bí mật chưa khám phá hết của nhân loại, nhớ vậy! Nhiều lắm, nhiều loài chúng sanh lắm, đủ các kiểu.

Bởi vì sao? 3/4 mặt đất này là nước đúng không ạ? Mà đó là mặt đất nha, chưa nói ở trong, nước là còn xuống dưới nữa. Biển đâu phải là mặt biển không [thời], mà sâu thăm thẳm ở dưới đó nữa. Cho nên [chúng sanh] nhiều hơn là đúng rồi. Mình tư duy như vậy là hiểu.

Còn đất, phần nổi lên có 1/4 thôi, như vậy đâu có bao nhiêu. Còn nước thì vừa ở trên, vừa ở dưới, nên nhiều [chúng sanh] hơn. Cho nên

mình hiểu là chúng sanh ở trong nước nhiều hơn chúng sanh trên đất. Điều đó không liên quan mình đúng không? Nhưng điều này liên quan nè:

... Này các Tỷ-kheo! Cũng vậy, số ít là các loài Hữu tình được tái sanh trong loài Người. Và nhiều hơn là các loài Hữu tình được tái sanh ra ngoài loài Người.

Cho nên được làm người là số ít thôi. Còn không phải là người thì nhiều. Ở đây, trong ví dụ này không có nói rõ, nhưng trong bài Kinh Tương Ưng, quý vị thấy số làm người ít, giống như là chúng sanh chết rồi tái sanh mà làm người thì ít như đất trong tay thôi. Còn đất mà chúng sanh chết mà đọa vào ba đường ác Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh thì nhiều như là đất ở trong đất. Còn người mà sanh lên cõi Trời, chứng quả giải thoát hay cõi Người, thì chỉ ít như đất ở trong tay. Cho nên rõ ràng là như vậy ha. Ví dụ này là nói như vậy. Cho nên là nói thân người khó được là vậy.

Này các Tỷ-kheo! Cũng vậy, số ít là các loài Hữu tình ấy được tái sanh ở các quốc độ trung ương. Và nhiều hơn các loài Hữu tình phải tái sanh ở quốc độ biên địa, giữa các loài man rợ không biết nhận thức.

Quý vị thấy không ạ? Số ít được tái sanh, ở đây nói cõi Người, là ở những đất nước phát triển. Còn số nhiều là những người tái sanh vào trong những quốc gia biên địa, những loại man rợ, không biết nhận thức.

Quý vị thấy không ạ? Rõ ràng đâu có dễ đâu, cho nên tưởng nghe Phật pháp dễ hả? Không dễ đâu! Quý vị thấy nhiều sự mê tín trên đời này lắm, mà người ta vẫn tin được, bởi vì không có khả năng nhận thức. Cho nên mình bây giờ quý lắm rồi, được làm người đã khó rồi. Được làm người

sanh ở nơi có thể có nhận thức được, biết được Phật giáo là khó, còn không thì rơi vào nơi nào đó [ở biên địa].

Quý vị thấy không ạ? Thật ra không cần gì đâu xa, quý vị chiêm nghiệm kỹ coi, ở gần quý vị thôi, có những vùng này vùng kia, nhiều khi người ta thờ gì đâu, tục lệ dân gian, tin cái này, tin cái kia. Thực tế là tục lệ dân gian thôi, chứ không hề có nhận thức được Phật giáo, rất khó! Cho nên ở vùng biên địa thì nhiều.

Bây giờ ngày nay đỡ hơn là nhờ truyền thông, nhờ mạng internet, nên kết nối được toàn cầu. Bây giờ mọi người có thông tin, nên ở vùng sâu, vùng xa thì người ta có biết được chút về thế giới, người ta có thể nhận biết được cái này cái kia, có thể thay đổi nhận thức được. Chứ ngày xưa, thời Đức Phật là thôi thua luôn. Coi như gặp gì là biết vậy thôi, chứ không có biết được, vì không có ai dạy cho mình đâu mà biết.

Bây giờ quý vị qua những đất nước này kia, giả sử một đất nước không có internet gì cả, rồi suốt ngày như vậy, thì họ có biết gì thế giới đâu. Rồi cứ nghe thế giới nghèo lắm, thì họ cứ tưởng thế giới nghèo hơn mình, họ tưởng nước họ là nhất rồi. Thậm chí trên thế giới có bao nhiêu nước họ cũng không biết luôn. Được dạy nền giáo dục như thế nào là họ chỉ biết như vậy thôi, nội bất xuất, ngoại bất nhập. Có vài người biết vì họ được ra ngoài, đi đâu đó thì mới biết. Nhưng mấy người đó về cũng giấu, không cho coi luôn, phim cũng không cho coi, internet cũng không cho truy cập, cấm hết. Như vậy họ có biết gì đâu, quý vị thấy khổ không? Đúng như vậy thật.

Còn bây giờ đỡ rồi, thế giới kết nối internet, mà [nước] mình internet là tương đối rẻ đó, nhiều nước quý vị thấy internet mắc lắm. Ở các nước Châu Phi, hay Algeria hay nước gì đó, có câu chuyện nổi tiếng. Ở đó nước họ nghèo lắm, cho nên có nạn trộm cắp, vì “bần cùng là sinh đạo tặc” mà, trộm cắp nhiều lắm. Có ông đó giàu lắm, ông thuê người bảo vệ gia đình mất công quá, nên ông nghĩ ra cách, đó là ông tuyên bố rằng từ 5 giờ chiều đến 7 giờ sáng hay 6 giờ sáng ngày hôm sau là khu vực quanh nhà ông sẽ phát wifi miễn phí, ai cũng có thể đến truy cập hết, chỉ vậy thôi. Ông bật đèn rồi mở wifi, cứ tới giờ đó là cho [phát miễn phí], thế là thanh niên tới tập trung đông quanh nhà ông và thành một lớp bảo vệ chống trộm giá rẻ, đâu có bao nhiêu tiền đâu. Chỉ cần bỏ tiền wifi ra thôi, mà cả đêm [bao nhiêu người tới] truy cập. Người thì tới truy cập YouTube, người thì tới học, người thì coi tin tức gì đó, giải trí, thức nguyên đêm để coi. Tại vì đất nước đó internet quá mắc đối với đời sống người dân. Chúng ta mới thấy là mình quý lắm, dù sao cũng đỡ, ở Việt Nam dù sao giá internet cũng rẻ so với thế giới, so với thu nhập. Chứ thật tế nói ra là khó. Tuy nhiên đường truyền trong nước thôi, còn đường truyền ra nước ngoài không có mạnh lắm, nhưng dù sao vậy là tốt rồi.

... Đây các Tỷ-kheo! Cũng vậy, số ít là các chúng sanh có trí tuệ, nhanh trí, không đần, không câm, có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyết hay vụng thuyết. Và nhiều hơn là các chúng sanh có ác trí tuệ (ngu), chậm trí, đần và câm, không có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyết hay vụng thuyết.

Có người hỏi tại sao có nhiều người đi vô Tà kiến vậy? Là đây, vì số ít là các chúng sanh có trí tuệ, nhanh trí, không điếc, không câm, có khả năng suy xét ý nghĩa của những lời khéo thuyết hay vụng thuyết. Còn số ngược lại là quá đông, số nhiều.

Cho nên quý vị thấy số người tuyên truyền những pháp tà, giảng nhiều. Nếu người có trí, họ nghe là thấy không có hợp logic rồi, nói tùm lum nữa. Nhưng người không có trí đông quá, họ có trí gì đâu. Họ không có khéo suy xét được, không thể suy xét được lời đó đúng hay sai. Họ không có suy xét được đó là vụng thuyết hay khéo thuyết, tức là nói đúng hay nói sai, nói có mang lại lợi ích hay không. Mà họ tin những màu nhiệm, tin vào những điều trời ơi, tào lao. Thời bây giờ Thế kỷ thứ 21, Khoa học, công nghệ đầy nhưng không có tin. Mà tin những điều không có kiểm chứng, chỉ nghe thấy tuyên truyền là ông thầy đó là Phật tái lai, Phật Thích Ca tái lai, Bồ-tát tái lai gì đó là tin âm âm, không được kiểm chứng.

Quý vị thấy bây giờ người ta cũng đăng lên pháp của Pháp sư Tịnh Không, cứ suốt ngày đăng lên là ‘người niệm Phật sẽ được bảo hộ, không có thiên tai, không có tai nạn nào v.v...’ Nhưng bây giờ thì sao? Niệm Phật cho lắm nhưng tai nạn thì đầy luôn, ngập nước, ngập từ Nam ra Bắc, chỗ nào cũng ngập, chỗ nào cũng tai nạn, khổ! Năm nào cũng bị này kia, đủ thứ chuyện, tai nạn giao thông, vậy mà cũng tin được. Rồi chính họ tu, họ cũng bị nạn này nạn kia, vậy mà cũng tin.

Cho nên đó là không có khả năng suy xét ý nghĩa những lời khéo thuyết hay vụng thuyết, không có khả năng đó. Đó là số quá đông, cho nên cũng dễ hiểu thôi nha! Vì không có khả năng đó mà. Ở đây Đức Phật nói.

Cho nên từ đoạn này và lời nói trong tán thán pháp: “*Pháp của Ta là sở hành của người trí, không phải sở hành của kẻ ngu. Người trí tự mình giác hiểu*”. Cho nên không dễ đúng không ạ? Nên Phật pháp không dành cho số đông. Nhiều người nói Phật pháp phổ độ chúng sanh là cho số đông, nhưng không! Phật đã nói là pháp này khó nghe khó hiểu, chỉ người trí mới hiểu thôi, người trí mới hành được thôi. Nếu chúng ta học theo bài kinh này, chúng ta mới thấy còn khó nữa, nó tầng tầng lớp lớp nữa, cho nên người giải thoát không có nhiều.

... Nay các Tỷ-kheo! Cũng vậy, số ít là các chúng sanh đầy đủ cặp mắt trí tuệ của bậc Thánh. Và nhiều hơn là các chúng sanh bị chìm đắm trong vô minh si ám.

Quý vị thấy không ạ? Chúng sanh mà đầy đủ cặp mắt trí tuệ bậc Thánh, là chứng Thánh đó, là quá ít, số ít. Còn nhiều là chúng sanh chìm đắm trong Vô minh si ám. Cho nên là bình thường nha!

... Nay các Tỷ-kheo! Cũng vậy, số ít là các chúng sanh được thấy Như Lai. Và nhiều hơn là các chúng sanh không được thấy Như Lai.

Cho nên thấy Phật ít lắm. Còn lại là không thấy Phật. Ở đây có hai nghĩa, chúng ta nếu nói theo nghĩa gọi là thấy Như Lai là thấy Phật thật, không biết quá khứ có thấy không, còn đời này là không thấy rồi đó. Có gặp Phật đâu, không có.

Còn nếu thấy Như Lai theo trong kinh, là ‘ai thấy Pháp thì người đó thấy Như Lai’, thì điều đó càng hiếm nữa đúng không ạ? Lâu lâu mới có người chứng ngộ là thấy Pháp. Còn lại là đi bên Phật, thờ tượng Phật, năm nào cũng lạy Phật, tới cầu nguyện Phật, Phật, Phật... xem Phật như ông

thần. Rồi chờ đến lúc lâm chung tiếp dẫn về cõi giới đó, chứ đâu biết rằng Phật là gì? Cho nên ngay chữ Phật thôi, Như Lai thôi cũng không hiểu rồi, mặc dù đắp lên y của một vị Đệ tử Phật, cũng coi là Đệ tử Phật, rồi suốt ngày mặc áo lam, Phật tử v.v... xưng là Diệu Âm này kia, nhưng thực tế không biết gì về Phật giáo. Cho nên đó là không có thấy Như Lai.

... Đây các Tỷ-kheo! Cũng vậy, số ít là các chúng sanh được nghe pháp luật do Như Lai thuyết giảng. Và nhiều hơn là các chúng sanh không được nghe pháp luật do Như Lai thuyết giảng.

Quý vị thấy không ạ? Đức Phật đã xác định Pháp và Luật (tức là Giới và Pháp của Phật) thì chúng sanh được nghe thì ít lắm, còn chúng sanh không được nghe thì nhiều. Cho nên mình vẫn may mắn, dù sao cũng được nghe.

... Đây các Tỷ-kheo! Cũng vậy, số ít là các chúng sanh, sau khi nghe, thọ trì pháp. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi nghe không thọ trì pháp.

Được nghe rồi, nhưng thọ trì thực hành thì ít. Còn nghe rồi, không thọ trì thực hành nhiều hơn.

Quý vị thấy rõ ràng, thời nay cũng vậy, người thì đem Phật pháp ra, học thì học vậy thôi, nghe thì nghe vậy thôi, nhưng vô đời sống không áp dụng được. Cứ vẫn sống theo cách của mình, tức là xưa nay mình như thế nào thì vẫn sống như vậy. Vậy thì gọi là học để kết duyên, chứ không phải học để giải thoát sanh tử. Chưa giải thoát được, bởi vì tính mình không có sửa. Phải sửa tâm sửa tánh, sửa cho ngay thẳng, sống cho đàng hoàng. Mặc dù học kinh Pháp môn rắn bò rồi đúng không ạ? Nhưng vẫn thích đi theo

Pháp môn rấn bò hơn là thích theo Pháp môn Chánh pháp. Người với tâm quanh co, với khẩu (tức là lời nói) quanh co, với thân hành quanh co, thì cuối cùng được sanh thú quanh co, tức là đi vào các loài Súc sanh như rấn, bò cạp, v.v... Như vậy gọi là Pháp môn rấn bò. Cho nên rất là đáng tiếc!

... Này các Tỷ-kheo! Cũng vậy, số ít là các chúng sanh quán sát ý nghĩa các pháp chúng học thuộc lòng. Và nhiều hơn là các chúng sanh không quán sát ý nghĩa các pháp chúng học thuộc lòng.

Số ít người là học thuộc lòng rồi quán sát suy tư. Còn số nhiều hơn là học rồi mà chẳng thêm quán sát ý nghĩa trong đó.

Điều này hồi xưa ai học ‘*đọc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến*’ của Trung Quốc là dính điều này. Quý vị thấy không ạ? Đức Phật khuyên là nghe pháp phải hiểu, phải bàn luận, thảo luận làm cho sáng tỏ những điều chưa sáng tỏ, giải nghi những điều còn nghi ngờ. Như vậy thì mới được, chứ không phải học thuộc. Kinh không phải đọc để cho thuộc, mà kinh đọc để hiểu, để hành.

Còn ngày nay, quý vị thấy, bây giờ đa số tới thời là “thưa thầy, con lên tụng kinh. Mình tụng kinh nha! Tới giờ tụng kinh rồi”. Tụng kinh, tụng kinh, xong thì xuống, hết giờ tụng kinh là xong công phu tu hành. Ngày ba thời: sáng, trưa, chiều tối. Làm như vậy rồi gọi là tu hành. Nhưng Phật đâu có nói [như vậy], quý vị học kinh Nguyên thủy, Đức Phật nói đó chỉ là người đọc thuộc lòng, chứ không phải người thực hành pháp. Đọc một ngày bao nhiêu tiếng, thì đó là đọc pháp, học thuộc lòng chứ không phải thực hành pháp.

Rồi người giảng nhiều, kêu là giảng kinh một ngày mười tiếng gì đó, rồi kêu giảng nhiều là thực hành pháp. Không! Đức Phật nói đó là người giảng nhiều, chứ không thực hành pháp. Người nghe pháp nhiều, Đức Phật nói là nghe nhiều chứ không phải là thực hành pháp. Thực hành pháp là gì? Người đó phải tư duy về pháp, tất nhiên là phải nắm pháp rồi, tư duy về pháp, phải Thiền chỉ, Thiền quán. Bây giờ nói Thiền chỉ, Thiền Quán, nhiều người không biết Thiền chỉ, Thiền quán luôn, thì thôi chứ.

Nói chung bây giờ là cách Phật quá xa, mà nói thì không có ai tin. Cứ toàn nghe mấy ông thầy đời sau nói pháp này không cần điều đó đâu v.v... họ toàn nói vậy thôi, dụ mà! Nói chung là giống như lừa đảo qua Campuchia vậy thôi, kêu không cần bằng cấp gì đâu, qua đây làm lương cao, việc nhẹ. Qua rồi nó mới lừa cho, nó bán qua đó, nó chích điện cho sợ, nó bắt đi lừa đảo... Đúng việc nhẹ lương cao, cao đâu không thấy, thậm chí có người đăng lên thấy chết rồi nó còn mỗ xác bán nội tạng nữa, thật là khủng khiếp.

Vậy mà tin vào những điều như vậy, tức là không làm mà đòi có ăn, không tu hành mà đòi giải thoát. Đó là đánh vào tâm lý những người lười thời nay. Cho nên chúng sanh thời nay là do vậy thôi, căn tánh như vậy thì chịu thôi, không có cách nào.

Còn Đức Phật thì dặn dò là: Sau khi Như Lai nhập Niết-Bàn, không có ai đại diện cho Phật hết, không có một Tỳ-kheo nào được chỉ thị đại diện cho Phật hết. Mà chỉ là Pháp và Luật, tức là Giới và Pháp của Phật, Kinh và Luật là điểm nương tựa. Và hãy tự mình thấp đuốc lên mà đi, tự mình làm ốc đảo cho chính mình. Còn bây giờ nghe nói tự [mình] một cái

là sợ, nhiều người kêu: “Không, tự làm sao nổi thầy? Phải chờ Phật tới rước”. Cho nên quen rồi, căn tánh như vậy thì chịu thôi chứ biết làm sao.

... Đây các Tỷ-kheo! Cũng vậy, số ít là các chúng sanh, sau khi hiểu được ý nghĩa, sau khi hiểu được pháp, thực hành đúng theo pháp và tùy pháp. Và nhiều hơn là các chúng sanh, sau khi hiểu được ý nghĩa, sau khi hiểu được pháp, không thực hành đúng theo pháp và tùy pháp.

Quý vị thấy không ạ? Máy tầng luôn, tầng này là hiểu rồi. Chúng sanh kia không học thuộc lòng, cũng chẳng thêm hiểu. Còn chúng sanh này là hiểu rồi, nhưng không có thực hành theo pháp, thì đông. Còn người hiểu rồi thực hành theo pháp, tùy pháp là số ít. Cho nên người hiểu rồi, mà thực hành theo pháp, thì trong kinh gọi là bậc Tùy tín hành, Tùy pháp hành. Quý vị muốn thành Tu-đà-hoàn hưởng, điều kiện là phải nghe hiểu, và thực hành theo đó, thì mới là Tùy tín hành, Tùy pháp hành. Người đó không thể có chuyện mạng chung mà chưa chứng quả Tu-đà-hoàn. Nhớ nha!

Cho nên bây giờ đồng tu coi mấy tầng như vậy, quý vị kẹt ở tầng nào? Chắc mình cũng qua được mấy tầng rồi. Bây giờ coi tầng có trí huệ, có biết người nào giảng đúng, người nào giảng sai không? Có khả năng không? Không có khả năng là mình rớt, kẹt ở khúc trên rồi. Đâu có biết ai giảng đúng, giảng sai đâu. Ông thầy tà, thầy chánh cũng không biết, không biết đâu là vụng thuyết hay khéo thuyết.

Rồi ‘đầy đủ cặp mắt trí tuệ của bậc Thánh’ thì điều này mình không nói. Mình nói tiếp theo là ‘được nghe pháp luật’, mình được nghe rồi đúng không ạ? Nghe rồi mình có thọ trì không? Có học thuộc lòng không? Có

quan sát ý nghĩa không? Hay là nghe thôi, kệ, khỏi quan sát luôn. Quan sát rồi thì hiểu chưa? Hiểu được rồi, thì người thực hành là rất ít. Mà người hiểu rồi thực hành đúng theo pháp, tùy pháp, thì trong kinh người đó được gọi là Tùy tín hành, Tùy pháp hành. Căn cơ cao gọi là Tùy pháp hành, căn cơ thấp gọi là Tùy tín hành. Còn không thì cùng lắm quý vị đi tới nghe hiểu, mà nhiều khi nghe không hiểu nữa thì thôi nha, là rớt ở trên rồi. Quý vị tự biết mình đi tới đâu trong con đường giải thoát sanh tử rồi.

... Đây các Tỷ-kheo, số ít là những chúng sanh biết xúc động, thức tỉnh trước những điều đáng khiến tâm thức tỉnh; còn nhiều hơn là những chúng sanh không thức tỉnh trước những điều đáng khiến tâm thức tỉnh”.

(Kinh 1.333-377 trong Kinh Tăng Chi).

Có nhiều người thì trơ trơ luôn! Như cô Khema, quý vị thấy đó là chúng sanh “biết xúc động, thức tỉnh trước những điều đáng khiến tâm thức tỉnh”.

Giống như ở đời, quý vị thấy người chết là bắt đầu thấy xúc động, thấy đời vô thường quá, cảm thấy vô thường, vô thường, cho nên ráng tu tập. Còn nhiều người trơ luôn, thấy người thân chết cũng vậy [cũng không thức tỉnh]. Cho nên quý vị thấy trong Kinh Tăng Chi nói về 4 hạng người, giống như bốn hạng ngựa. Hạng người cuối cùng là cho dù họ chết hay người thân chết đi chẳng nữa mà họ cũng trơ luôn. Cho nên không đi tới đâu là vậy đó. Ở đây mình phải hiểu là vậy, cho nên không thức tỉnh được. Chắc chắn cũng có nhiều người có chút thức tỉnh, khổ thì khác, còn không thì không thức tỉnh được.

Căn cứ vào bài kinh này trong Kinh Tăng Chi, khúc này chỉ là một khúc thôi. Còn nhiều nữa, nhưng học nhiều quá chúng ta sẽ không nhớ, chúng ta cắt khúc thôi. Quý vị thấy học tới đây thì không đơn giản chút nào đâu, trong Phật pháp rất khó!

Tóm Tắt Kinh 1.333-377 trong Kinh Tăng Chi		
TT	SỐ ÍT	SỐ NHIỀU
1	Các khu vườn, khu rừng, vùng đất, hồ ao khả ái (về địa hình địa lý)	Các chỗ đất cao thấp, sông khó lội, vùng gai góc, núi non lởm chởm
2	Hữu tình sanh trên đất liền	Hữu tình sanh trong nước
3	Hữu tình tái sanh làm Người	Hữu tình tái sanh ngoài loài Người
4	Hữu tình tái sanh ở các quốc độ trung ương	Hữu tình tái sanh ở quốc độ biên địa, giữa các loài man rợ không biết nhận thức
5	Chúng sanh có trí tuệ, nhanh trí, không điếc, không câm, có khả năng suy xét ý nghĩa lời nói (đúng-sai)	Chúng sanh ác trí tuệ, chậm trí, điếc, câm, không có khả năng suy xét ý nghĩa lời nói
6	Chúng sanh đầy đủ cặp mắt trí tuệ của bậc Thánh	Chúng sanh chìm đắm trong vô minh, si ám
7	Chúng sanh được thấy Như Lai	Chúng sanh không được thấy Như Lai

8	Chúng sanh được nghe Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng	Chúng sanh không được nghe Pháp và Luật do Như Lai thuyết giảng
9	Sau khi nghe, thọ trì Pháp	Sau khi nghe, không thọ trì Pháp
10	Quán sát ý nghĩa các pháp đã học thuộc lòng	Không quán sát ý nghĩa các pháp đã học thuộc lòng
11	Sau khi hiểu nghĩa, hiểu Pháp, thực hành đúng Pháp và tùy Pháp	Sau khi hiểu nghĩa, hiểu Pháp, không thực hành đúng Pháp và tùy Pháp
12	Thức tỉnh trước những điều đáng khiến tâm thức tỉnh	Không thức tỉnh trước những điều đáng khiến tâm thức tỉnh

Chúng ta thấy bài Kinh Tăng Chi cũng rất hay phải không quý vị? Có những điều như vậy thì mình mới thấy quý, không học những điều này thì cứ tỉnh bơ, không có gì hết. Học ở đây, quý vị có thấy mình có thức tỉnh chút nào không? Không có thức tỉnh thì thôi nha, không biết sao, tùy duyên mỗi người thôi.

Chúng ta đến chủ đề thứ ba trong ngày hôm nay:

Chủ đề 3:

Người Tà Kiến Thì Mọi Việc Từ Thân, Khẩu, Ý Đều Đưa Đến Đau Khổ

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Này các Tỷ-kheo! Đối với người có Tà kiến, phàm mọi thân hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo Tà kiến, phàm mọi khẩu hành... phàm mọi ý hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo Tà kiến, phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, và phàm có các hành nào, tất cả pháp ấy đưa đến không khả lạc, không khả hỷ, không khả ý, mà đưa đến bất hạnh, đau khổ. Vì cớ sao? Vì tánh ác của Tà kiến, này các Tỷ-kheo.

Cho nên Tà kiến là nguy hiểm nhất. Đức Phật nói: Đối với người có Tà kiến, họ làm gì về ba nghiệp thân, khẩu, ý, phàm có tư tâm sở nào (tức là những nghiệp nào)... thì tất cả pháp ấy đưa đến không khả lạc (tức là không thể nào vui được hết), không khả hỷ (là không được sướng), không khả ý (là không vừa ý), mà đưa đến bất hạnh, đau khổ. Vì sao? Vì tánh ác của Tà kiến.

Cho nên quý vị suy xét, nghiệm lại những người tu Tịnh Độ, càng ngày thì mặt mày xanh xao, yếu đi, ngơ ngơ, đơ đơ, khổ hơn, ngay trong đời này khổ. Bởi vì học Tà kiến nặng quá. Mà họ không biết, kêu ‘tôi cũng có thành tựu mà’. Mà thật ra thành tựu bao nhiêu? Họ bỏ sức, tiền của, bỏ ra rất nhiều mà thu lại không bao nhiêu. Càng ngày càng nghèo, càng khổ, mà cứ ảo tưởng như vậy. Mà đó là mới đời này, còn sau khi chết thì sao? Cho nên là không hiểu.

Quý vị thấy ngay cả những người tu rất tinh tấn, những người nổi tiếng rất đức hạnh, không phải tu giả đâu, tu thật đó, nhưng tu sai, đến cuối đời rồi mà mặt mày còn buồn hiu vậy đó. Vì sao buồn? Vì chưa có Chánh kiến, chưa thấy đường đi. Người mà có đường đi rồi, sáng suốt thì

lúc nào cũng vui thôi. Quý vị hiểu không ạ? Tại vì mình tu, mình không thấy đường đi, mình cũng chẳng biết gì. Mong chờ Đức Phật thọ ký, mình tu niệm Phật bao nhiêu năm, lên bậc Hòa thượng rồi mà có thấy gì đâu, không thấy Phật thọ ký gì hết. Vì có đâu mà thọ ký. Ma thọ ký, báo mộng cho thì có. Rồi không thấy đường tương lai, cho nên thấy buồn buồn, con đường sanh tử chưa giải quyết được.

Còn người Kiến đế chứng Tu-đà-hoàn thì niềm vui họ sung mãn lắm. Vì sao? Vì họ thấy đường đi rồi, con đường đã thấy, quý vị đã thấy đường đi, quý vị còn gì lo lắng nữa. Bởi vì biết chắc rằng mình không đọa vào ba đường ác: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh. Tu dở lắm thì tối đa cũng bảy đời nữa thôi là chấm dứt khổ đau, không còn khổ nữa, chấm dứt luân hồi. Cho dù hoàn cảnh thế nào thì người ta cũng vui. Bởi vì đời khổ là bình thường, đời thì nghèo, đời thì bệnh, đời bị nói xấu... nhưng họ vô ngã rồi, họ cũng thừa biết, cho nên họ vui. Còn tu pháp kia thì người cứ buồn buồn.

Quý vị cứ suy xét, hãy quan sát xem ai là người chứng đạo. Người chứng đạo thì người ta sẽ vui, niềm vui với đạo. Cho nên mới gọi là “cư trần lạc đạo”. Ở trong trần nhưng vui với đạo, bởi vì thấy được gọi là Kiến đế (Kiến đạo). Còn chưa chứng đạo thì cứ mơ mơ, màng màng, đến lúc chết còn lo lắng: Ôi sao chưa thấy Phật tới đón v.v... Có đâu! Mấy ông Ba-la-môn, mấy ông Trung Hoa vẽ vời ra thì làm sao có, rồi ảo tưởng là ‘tất cả pháp từ tâm tưởng sanh’ là sẽ có, đó là câu sai ngay từ đầu. Tất cả pháp do duyên, “*các pháp tùy duyên sanh, cũng do duyên mà diệt*”. Đâu phải các pháp do tâm sanh đâu, tào lao, ngay câu đầu tiên đã sai. Cho nên bị Bà-la-môn

đầu độc, ảo tưởng, cuối cùng rớt. Nên tu cả đời tội lắm, những người đó rất là đáng thương!

Quý vị cứ chờ xem, người ta già rồi, có thể chết trước quý vị. Quý vị nhầm những người nổi tiếng, quý vị chưa tin thì quý vị đợi, cứ quan sát đi. Chúng ta theo dõi bao nhiêu người rồi, quý vị chưa tin thì đợi, quý vị hãy cố gắng thân cận, ai còn nghi ngờ Pháp môn đó, sợ rằng lỡ mình sai không, thì phải bám sát những người nổi tiếng đó. Tu càng nổi tiếng bao nhiêu thì hãy bám sát họ, phải bám sát. Chứ không phải coi video dàn dựng này kia rồi, hoặc nghe kể lại. Không cần! Quý vị phải chứng kiến trực tiếp, chứng kiến rồi quý vị mới tin những lời Đức Phật nói trong kinh Nguyên thủy là sự thật.

Còn quý vị coi trên mạng, người ta cắt ghép video một hồi, rồi nói gì cũng được, nên nhớ như vậy. Vẽ vờ đủ thứ chuyện, nào là biết trước ngày giờ, chuyện đó là tào lao nha! Hãy chứng kiến thực tế, cứ theo dõi quan sát đi, vẫn còn thời gian cho những người nào còn nghi ngờ về con đường tu, rõ ràng lắm! Quý vị không tin người trước cũng được, cứ quan sát.

Này các Tỷ-kheo! Ví như hột giống cây nimba, hay hột giống cây Kosātakī (một loại cây leo), hay hột giống cây mướp đắng, được gieo vào đất ướt. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh đắng, tánh cay, tánh không lạc của nó. Vì cớ sao? Vì tánh ác của hột giống, này các Tỷ-kheo.

Này các Tỷ-kheo! Cũng vậy, đối với người có Tà kiến, này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành, khẩu hành, ý hành... Vì tánh ác của tà kiến, này các Tỷ-kheo.

(Kinh 1.314 trong Kinh Tăng Chi Bộ).

Cho nên mấy người Tà kiến rất nguy hiểm! Ở đây Đức Phật có đưa ra mấy ví dụ: một là hột giống của cây nimba (Nimba là cây neem), tên khoa học *Azadirachta indica*, tiếng Việt thường gọi là cây sầu đâu (hoặc xoan Ấn Độ). Cây này ở Việt Nam có mà, nhưng nó đắng lắm, không ăn được đâu.



Nói dễ hơn, lấy cây mướp đắng (cây khổ qua) mà gieo vào đất, lấy nước, chăm sóc rồi một hồi nó cũng đắng, vì tánh của nó là tánh đắng. Cây ớt thì thế nào cũng cay, không đem lại vị ngọt được. Cũng vậy, người Tà kiến thì cho dù làm bất cứ việc gì từ thân, khẩu, ý, cuối cùng cũng đem đến kết quả khổ đau bất hạnh.

Cho nên từ khi đọc bài kinh này thấy sợ lắm, không dám đi con đường xưa nữa, sợ vô cùng. Thậm chí không dám nói nhẹ, mà phải nói mạnh. Bởi

vì nói mạnh thì người ta mới thoát được Tà kiến. Chứ mình nói không sao đâu, tu pháp môn nào cũng được... Không có! Đức Phật nói đã có Tà kiến rồi thì cho dù làm gì với thân, khẩu, ý, cũng tạo nghiệp để đưa đến khổ đau. Đức Phật nói: “Phàm mọi thân hành (nghiệp của thân), khẩu hành, ý hành, tư tâm sở (nghiệp là Tâm sở Tư), thì điều nào cũng đưa đến không được vui, không được sướng, không được vừa ý, mà đưa đến bất hạnh đau khổ thôi.

Cho nên ai thoát ra được thì mừng quá, còn không thoát ra được thì thôi, khổ cả đời. Bây giờ ai mà 50/50 thì còn may, lúc thì tạo nghiệp thiện, lúc thì tạo nghiệp bất thiện. Cho nên là nguy hiểm, giống như hạt giống mướp đắng (khổ qua), thì quý vị có làm gì chẳng nữa nó cũng ra trái đắng thôi. Cho nên Tà kiến thì làm gì đi nữa cũng là tánh ác, mang lại khổ đau thôi. Cho nên hãy cẩn thận! Ai mà chưa tìm hiểu rõ thì tìm hiểu đi, vẫn còn thời gian. Còn nếu không thì thôi, hết cỡ rồi.

Đây là chủ đề thứ ba, chúng ta đã chia sẻ. Bây giờ đến chủ đề thứ tư. Cũng giống chủ đề thứ ba, nhưng ngược lại thôi.

Chủ Đề 4:

**Người Có Chánh Kiến Thì Mọi Việc Từ Thân, Khẩu, Ý Đều Đưa Đến
Hạnh Phúc, An Lạc
(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)**

Giống như trên, Đức Phật chỉ nhấn mạnh người có Chánh kiến.

Này các Tỷ-kheo! **Đối với người có Chánh kiến**, phàm mọi thân hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo Chánh kiến, phàm mọi khẩu hành... phàm mọi ý hành hoàn toàn được thực hiện, được chấp nhận theo Chánh kiến, phàm có tư tâm sở nào, phàm có quyết định nào, phàm có ước nguyện nào, và phàm có các hành nào, **tất cả pháp ấy đưa đến khả lạc, khả hỷ, khả ý, đưa đến hạnh phúc, an lạc**. Vì cớ sao? Vì tánh hiền thiện của Chánh kiến, này các Tỷ-kheo.

Quý vị nhớ nha, ước nguyện nào (ước nguyện thành Phật đúng không), nhưng đi theo Tà kiến. Ở trên cũng có ước nguyện, *‘phàm có ước nguyện nào’* (nguyện thành Bồ-tát, thành Phật độ sanh) nhưng là Tà kiến rồi thì cũng vậy thôi, đưa đến bất hạnh, đau khổ thôi, nhớ! Còn khi người ta có Chánh kiến rồi, người ta có ước nguyện nào thì cũng đem đến hạnh phúc, an lạc. Vì sao? Vì Chánh kiến đó mang lại, quý vị thấy quan trọng là Chánh kiến.

Này các Tỷ-kheo! Ví như hột giống cây mía, hay hột giống cây lúa, hay hột giống cây nho được gieo vào đất ướm. Phàm vị gì nó lấy lên từ đất, phàm vị gì nó lấy lên từ nước, tất cả vị ấy đều đưa đến tánh ngọt, thích ý, tánh ngon ngọt của nó. Vì cớ sao? Vì tánh hiền thiện của hột giống. (Cho nên hạt giống là quan trọng nhất, và Chánh kiến rất quan trọng).

Này các Tỷ-kheo! Cũng vậy, đối với người có Chánh kiến, này các Tỷ-kheo, phàm mọi thân hành, khẩu hành, ý hành... Vì tánh hiền thiện của Chánh kiến (tức là đều đưa đến hạnh phúc, an lạc), **này các Tỷ-kheo**.

(Kinh 1.315 trong Kinh Tăng Chi Bộ).

Cho nên muốn ước nguyện thành Phật, ước nguyện độ sanh, nhưng Tà kiến đầu tiên là đi rồi.

Chánh kiến có hai loại: Chánh kiến thế gian và Chánh kiến xuất thế gian. Chánh kiến thế gian là tin có cha, có mẹ (tức là không phải tự nhiên mình sanh ra), có nghiệp quả của thiện ác, có các loài hóa sanh, những cảnh giới khác, như chư Thiên, cõi Trời, những loài Ngạ quỷ v.v... Rồi có những bậc tu chứng ở đời, tức là Sa-môn, Bà-la-môn thực hành đúng Chánh đạo. Họ tu chứng đạo được và họ truyền giảng những pháp đó. Phải tin những điều đó, chứ không, mình nói thời nay mật pháp không có người tu chứng là mình cũng tà kiến rồi. Đó là những điều căn bản nhất, tất nhiên là có tế tự (tức là làm những việc cúng dường thì có phước), bố thí nhân quả, thiện ác, nói chung là tin những điều đó, gọi là Chánh kiến thế gian.

Chánh kiến xuất thế gian là biết như thật về Khổ, Tập, Diệt, Đạo, tức là Tứ thánh đế. Mà quý vị có Chánh kiến xuất thế gian thì quý vị thành Thánh rồi. Ở đây nói đơn giản nếu quý vị còn là phàm phu thì quý vị phải có Chánh kiến. Còn nếu không có Chánh kiến thì tự nhiên tạo nghiệp ác thôi, cho nên là khổ lắm.

Cây mía, cây lúa, hay cây nho, những giống đó mà gieo xuống đất thì được mang trái ngọt, mía thì ngọt, nho cũng ngọt, cây lúa thì có vị ngon, đều tốt hết. Cho nên có Chánh kiến là có tất cả.

Trong bài Kinh Tăng Chi, phần đầu tiên Đức Phật cũng nói không có cái ác nào hơn cái ác của Tà kiến, không có cái thiện nào hơn cái thiện của Chánh kiến. Cho nên Chánh kiến và Tà kiến, mới vô tu mà không chịu học,

cứ vô tin ông thầy này, ông thầy kia, tin người nổi tiếng thì chết ráng chịu, không có cách nào, không học kinh là thua! Ông nói là nói theo ý ông mà.

Chủ đề 5:

Kinh Vô Minh: Avijjā

(Kinh 22.113 trong Kinh Tương Ưng Bộ)

Vô minh là gì? Mình có biết mình vô minh hay không, thì học bài này.

Nhân duyên ở Sāvatthī (Thành Xá Vệ).

Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn...

Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- "Vô minh, Vô minh", bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến.

Bạch Thế Tôn, thế nào là Vô minh? Cho đến như thế nào, một người là Vô minh?

Vô minh là gì? Mình phải hỏi cho rõ ràng, đó là một cách, trong trí học, tức là không phải mình chỉ nghe, thuộc, mà mình còn phải hiểu. Cũng rất là dễ, nhiều đồng tu dùng ChatGPT hay Gemini hay Grok, AI... có thể hỏi thì nó cũng trả lời. Nhưng quý vị hỏi xong thì quý vị phải nói theo kinh nào. Chứ nó lấy ở đâu ra mình không biết, phải dẫn cho tôi nguyên văn kinh, đường link đảng hoàng, phải coi mới chắc. Chứ mình học mà tin nó quá thì cũng lại là không đúng. AI thì AI, nhưng không phải AI cũng đúng hết, phải nhớ vậy! Không có chính xác đâu, nhiều cái nó cũng tào lao. Cho nên học AI rồi phải kiểm tra, phải hỏi cho rõ nguồn gốc từ đâu. Ở đây Vô minh là gì thì mình phải hiểu.

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu không biết rõ Sắc, không biết rõ Sắc tập khởi, không biết rõ Sắc đoạn diệt, không biết rõ con đường đưa đến Sắc đoạn diệt, không biết rõ Thọ... không biết rõ Tưởng... không biết rõ các Hành... không biết rõ con đường đưa đến Thức đoạn diệt.

Này Tỷ-kheo, đây gọi là Vô minh. Và cho đến như vậy, một người là Vô minh.

Như vậy ai là phạm phu thì vô minh chắc, tại vì không biết rõ về Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Trong Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, bốn điều cần phải biết, biết rõ, biết như thật. Biết rõ Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức từng thứ là gì, từ đâu, nguyên nhân vì sao sinh khởi, nó đoạn diệt thế nào và con đường để đoạn diệt (tức là chấm dứt luân hồi) như thế nào? Phải hiểu được như vậy, nên không có điều đó thì vẫn là Vô minh.

Cho nên khi nào hết Vô minh? Chỉ có A-la-hán mới hoàn toàn hết Vô minh. Còn Tu-đà-hoàn mới thấy thôi chứ chưa dứt được khổ, cũng bớt Vô minh một phần rồi, coi như cũng được Minh khởi rồi, cho nên tiêu chuẩn này rất cao và hầu như ai cũng Vô minh.

Này Tỷ-kheo, đây gọi là Vô minh. Và cho đến như vậy, một người là Vô minh. (Người nào phạm phu, vậy là Vô minh thôi).

***Tóm lại:** Vô minh là biết rõ về Ngũ uẩn trên 4 phương diện: Thế nào, nguyên nhân sinh khởi, Sự đoạn diệt, con đường đưa đến đoạn diệt.

Ngũ uẩn: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là thế nào? Thế nào là Sắc? Sắc gồm có Sắc bên trong và Sắc bên ngoài. Sắc bên trong là thân thể, sắc

bên ngoài là Vũ trụ, Thế giới. Nguyên nhân vì sao sinh khởi, [quý vị] có biết không? Nhiều người không biết, hay học đã rồi nhưng không biết nguyên nhân sinh khởi của Sắc là gì, rồi nó đoạn diệt như thế nào, con đường đưa tới đoạn diệt thế nào? Rồi sau là Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng tương tự như vậy, cũng mơ mơ màng màng luôn, học nhiều lắm rồi nhưng cũng không biết. Đó gọi là số lượng người nghe thì nhiều, nhưng nghe để tìm hiểu thì không nhiều.

Thật ra những bài chúng ta chia sẻ đều có hết rồi, chỉ cần quay lại tìm thôi, tìm là có. Ví dụ như nói nguyên nhân Sắc sinh khởi, thì câu chuyện nổi tiếng nhất mà quý vị nên nhớ là qua bài Kinh Kiên Cố, quý vị cứ mở Kinh Kiên Cố trong Kinh Trường A Hàm hay là Trường Bộ cũng được: Có một vị Tỳ-kheo tư duy về vấn đề này, là sau khi Tứ đại (tức là Sắc uẩn trong Ngũ uẩn) cứu sát diệt độ rồi về đâu? Không biết nên ông có Thần thông bay lên vua trời Tứ Thiên Vương hỏi. Vua trời Tứ thiên Vương nói không biết, nên ông lên hỏi trời Đao Lợi. Vua trời Đao Lợi cũng không biết, nên chỉ lên vua trời Dạ Ma. Cho đến khi đi hết các tầng Trời thứ sáu cũng không biết. Rồi lên trời Phạm Thiên thì vua Phạm Thiên nói: Ta là đấng Phạm Thiên, ta được người ta tôn trọng v.v... không trả lời [vào câu hỏi]. Nói một hồi rồi ông nói: Tôi không trả lời điều đó, chư Thiên tôn ta là cái gì cũng biết, mà ta nói ta không biết là quê. Cho nên bây giờ ta nói cho ông biết, ông về hỏi Phật, tại sao không hỏi Phật mà hỏi ta. Ông ở gần Phật mà sao không hỏi.

Cho nên vị Tỳ-kheo đó mới về nhân gian hỏi Phật, Phật nói rằng: Giống như con chim ở ngoài biển (đi trên biển người ta đem con chim để

người ta tìm bờ), thả con chim bay hướng nào, nếu nó bay luôn là hướng đó vô bờ, đi theo hướng đó. Nếu nó bay một hồi mà tìm không thấy bờ đâu, cuối cùng nó quay lại thuyền. Như vậy, cũng như ông đi hỏi khắp nơi mà không tìm được câu trả lời nên quay về chỗ Ta, Ta chỉ nói một bài kệ thôi: *“Nên biết Thức vô hình, vô biên, tự toả sáng. Thức diệt, hết thấy diệt (Tứ đại diệt)”*.

Có nghĩa là nghe xong một câu đó, mình đọc mình cũng chẳng hiểu, đối với người nghe thì ‘Thức diệt thì Tứ đại diệt’, nhưng Tứ đại diệt là trong đó Ngũ uẩn diệt, Sắc uẩn diệt. Thức diệt là gì? Là khi nào hết luân hồi thì nó không tái sinh Sắc nữa. Thức diệt, tức là hết luân hồi thì Thức mới diệt hoàn toàn. Còn không, Thức diệt sẽ tái sinh tiếp, chúng sanh chết ở cõi Người thì Thức cõi Người diệt (trong Kinh A Hàm), nhưng đọa Địa ngục thì Thức ở Địa ngục sanh. Thức diệt rồi Thức sanh, chứ không phải nó chuyển Thức từ bên này bay sang bên kia, không có chuyện đó.

Chính vì vậy, mình hiểu một bài kinh đó là mình phải hiểu luôn, chứ không, nghe thì cũng nghe vậy thôi. Đó là để diệt như thế nào, diệt khi nào, vậy mới diệt Ngũ uẩn không còn sanh nữa. Không tái sinh nữa thì diệt từ đâu? Chính là dòng 12 Nhân duyên đó. Con đường để thực hành 12 Nhân duyên, đó là phải cắt từ Vô minh, hoặc là cắt từ Ái. Ái diệt, Ái tận tức Niết-bàn, hoặc Vô minh tận thì Niết-bàn, cái nào cũng được. Nhưng để đạt được Ái tận và Vô minh tận thì con đường duy nhất đó là Bát thánh đạo. Tám chi phần Thánh đạo từ Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh định, Chánh niệm. Còn nếu nói rộng ra là 37 Phẩm trợ đạo. Và tất nhiên trong đó, Bát chánh đạo hay

37 Phẩm trợ đạo đều có một thứ quan trọng hơn là Tứ niệm xứ. Cho nên Đức Phật nói trong Kinh Đại Bát Niết Bàn của Kinh Trường Bộ: Ở trong giáo pháp này (tức là giáo pháp của Đức Phật), ở đâu có Bát chánh đạo thì ở đó có bốn quả vị Sa-môn (là Sơ quả, Nhị quả, Tam quả, Tứ quả (tức là từ Tu-đà-hoàn tới A-la-hán)). Ở những hệ thống ngoại đạo khác không có Bát thánh đạo, cho nên không có quả Sa-môn. Đó là con đường duy nhất, quý vị thấy rõ ràng chưa ạ?

Quý vị phải hiểu như vậy, chứ nghe mà không hiểu như vậy, rồi mình cứ tin có pháp môn nào khác, pháp môn nào cũng tu được, 84.000 Pháp môn, Pháp môn nào cũng thành tựu. Đó là nói xạo! Không có! Đức Phật đã nói vậy mà mình không tin, mà mình toàn tin người đời sau nói. Người ta tu cũng không ra hồn gì hết, cuối cùng chết như thế nào, mình cũng phải nhìn thấy chứ.

Đó là nói lại một lần nữa, học hoài phải hiểu được Ngũ uẩn. Tóm lại là phải cày đi cày lại Ngũ uẩn. Đầu tiên, nếu quý vị không hiểu, quý vị cứ học vẹt đi. Sắc là gì? Sắc gồm: Sắc bên trong và Sắc bên ngoài. Sắc bên trong gồm thân thể, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, 24, 28, 32 thể trước gì đó, học hết những gì nằm trong đó, cái gì cũng là Sắc hết. Thọ gồm ba thọ hoặc năm thọ. Tưởng là gì? Hành là gì? Thức là gì? Năm thuộc lòng. Bao giờ thuộc lòng như vậy đó thì mới tư duy được. Chứ còn nhớ mà nhớ không nổi thì tư duy cái gì?

Sau khi tư duy thì mới quán chiếu, mới thực hành, áp dụng trong đời sống. Như vậy dần dần hiểu rõ nguyên nhân sinh khởi là gì, rồi từ đó hiểu sự đoạn diệt của nó như thế nào. Cuối cùng con đường thực hành là tự

nhiên có. Thật ra quý vị hiểu một đế là nó nằm hết trong đó rồi. Cho nên Đức Phật nói Tứ thánh đế, thật ra chỉ cần hiểu một đế thôi thì ba đế kia tự hiểu luôn (thấy như thật một đế thôi là ba đế còn lại xong) cho nên tự nhiên hiểu.

Bây giờ học cái nào cũng không ra hồn, tại vì không hiểu cái nào hết, nghe cứ mơ mơ màng màng vậy thôi, cuối cùng cũng không hiểu. Chứ còn nếu hiểu một cái là hiểu hết, cái khác cũng vậy. Từ đó mình dò vô dòng 12 Nhân duyên mình cũng hiểu luôn và thấy như thật luôn. Và từ đó không có ai đại gì chui đầu vào tạo nghiệp luân hồi sanh tử cả.

Chủ đề 6:

Nguyên Nhân Còn Tái Sinh

(Kinh Tư Tâm Sở: Cetanā – Kinh 12.38 trong Kinh Tương Ưng Bộ)

Ở đây là nguyên nhân sinh khởi, hoặc là sự đoạn diệt, con đường đưa đến đoạn diệt.

[Đoạn 1: Nguyên nhân còn tái sinh]

Trú ở Sāvatthī.

- Nay các Tỷ-kheo, điều gì người ta tác ý, điều gì người ta suy tính, điều gì người ta còn có khuynh hướng tiềm ẩn [đối với nó], thì điều ấy trở thành sở duyên cho sự an trú của Thức. Khi nào sở duyên có mặt thì Thức có sự an trú. Khi Thức an trú, tăng trưởng, thì sự hiện hữu trở lại trong tương lai phát sinh. Khi có sự hiện hữu trở lại trong tương lai, thì sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não phát sinh. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

Quý vị học 4 phương diện: Thế nào, nguyên nhân sinh khởi, Sự đoạn diệt, con đường đưa đến đoạn diệt. Thật ra học đoạn này thôi là đầy đủ hết, ai hiểu là hiểu bấy nhiêu đó thôi. Nguyên nhân tái sinh là nằm ở đây: ‘*điều gì người ta tác ý, điều gì người ta suy tính (còn tác ý, còn suy tính), điều gì người ta còn có khuynh hướng tiềm ẩn đối với nó (là xu hướng mình cứ suy nghĩ), thì điều ấy trở thành sở duyên cho sự an trú của Thức*’. Từ đó có Thức là có luân hồi. Khi nào có duyên như vậy thì Thức có mặt và có sự an trú. Thức an trú và mạnh hơn, tăng trưởng hơn *thì sự hiện hữu trở lại trong tương lai phát sinh*, tức là nó sẽ sinh ra hiện tượng tái sinh tiếp. Khi có hiện tượng đó thì sẽ sanh ra sanh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ ưu não đi theo. Như vậy đó là toàn bộ nguyên nhân của mọi nỗi khổ.

Cho nên ai muốn chấm dứt khổ thì đi ngược lại, đi ngược lại là làm sao?

Này các Tỷ-kheo, nếu không có tác ý, không có suy tính, nhưng vẫn còn có khuynh hướng tiềm ẩn [đối với nó], thì điều ấy trở thành sở duyên cho Thức an trú. Khi nào sở duyên có mặt thì Thức có sự an trú. Do Thức an trú, tăng trưởng, thì sự hiện hữu trở lại trong tương lai phát sinh. Khi có sự hiện hữu trở lại trong tương lai, thì sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não phát sinh. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

Quý vị thấy ở đây đã bớt, ở trên là vừa tác ý, vừa suy tính, còn ở đây là ‘không tác ý, không suy tính’, nhưng ‘*vẫn còn khuynh hướng tiềm ẩn đối với nó*’. Khuynh hướng gì? Chính là khuynh hướng về Ngã. Lúc nào cũng có cái niệm tôi, của tôi, điều đó làm như phản xạ rồi. Tức là khuynh hướng

tiềm tàng về Ngã lúc nào cũng có. Đi mà mất chánh niệm, đá cái ngạch cửa, là tôi đau quá, tôi đau quá, chân con đau quá, chân mẹ đau quá. Chứ đâu có nói cái chân đau, không liên quan tới mình đâu. Hay trong đầu cố gắng nói: “Không! Thưa thầy, hôm nay con quán được rồi. Con thấy chân đau, chứ không liên quan tới con”. Nhưng trong đầu nghĩ “con đau”. Cứ nghĩ là mình đau, chứ không nghĩ cái đau đó không liên quan tới mình, cho nên đó là khuynh hướng tiềm tàng đã có rồi. Cho dù quý vị không suy tính, không tác ý, tức là quý vị cố gắng rồi đó.

Hôm bữa có người hỏi “con làm vậy được không?” Đó là quý vị né được hai điều trên, giỏi lắm là quý vị né được không tác ý và không suy tính. Nhưng quý vị còn khuynh hướng tiềm ẩn là quý vị cũng rớt vào đó, là quý vị vẫn tái sinh thôi. Vì thức có hiện hữu được, thì đó là duyên cho Thức an trú. Chính vì vậy nó tiếp tục phát sinh Thức trong tương lai, mà pháp sinh Thức trong tương lai là đầu thai tiếp, tái sinh tiếp. Cho nên không nha!

Khuynh hướng tiềm ẩn (anuseti): những khuynh hướng tham, sân, si... còn tiềm phục trong tâm, chưa hiện hành nhưng có thể khởi lên khi hội đủ duyên. (Theo Chú giải).

Đây chính là vấn đề mấu chốt, khuynh hướng này không chỉ tham, sân, si mà thật ra nó là Vô minh, ngay cả bậc Tu-đà-hoàn cũng còn, quý vị thấy không? Tu-đà-hoàn bỏ được cái ngã thôi, nhưng vẫn còn khuynh hướng tham, sân, si, vẫn còn, không hết. Cho nên vẫn còn phải tái sinh nữa, hưởng hồ chi người phàm phu. Cho nên ở đây phải làm được điều thứ ba.

[Đoạn 2: Muốn không tái sinh]

Này các Tỷ-kheo! Nếu người ta không có tác ý, không có suy tính, không còn có khuynh hướng tiềm ẩn [đối với nó] (có ba điều kiện, chứ hai điều kiện thôi thì chưa được), thì điều ấy không trở thành sở duyên cho sự an trú của Thức (điều ấy không trở thành duyên cho sự an trú của Thức). Khi duyên không có mặt thì Thức không có sự an trú. Khi Thức ấy không an trú và không tăng trưởng, thì sự hiện hữu trở lại trong tương lai không sanh khởi (tức là không có khả năng tái sinh nữa). Khi không có sự hiện hữu trở lại trong tương lai, thì sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được đoạn diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

Đây chính là công thức trong Tứ đế, đây là Diệt đế. Tóm lại, quý vị không muốn tái sinh thì phải sao? Cố gắng không tác ý, không có suy tính, không có khuynh hướng tiềm ẩn đối với nó. Ít nhất quý vị muốn thành Thánh nhân Tu-đà-hoàn thì quý vị đừng có khuynh hướng, tác ý, đừng có suy tính về Ngã và Ngã sở hữu (tức là của ta). Nói chung là đừng có nghĩ về ta, đừng có tác ý về ta, đừng có suy tính về ta, đừng có khuynh hướng cái gì cũng ta và sở hữu của ta. Thì quý vị làm được một đoạn, đó là Tu-đà-hoàn.

Còn nếu như làm luôn việc đó, tức là không có tác ý, không có suy nghĩ suy tính, không có khuynh hướng tiềm tàng về tham, sân, si lúc đó là trơ rồi đó, hết tham sân rồi, ai chọc gì thì chọc, không nóng, không tức, không khó chịu v.v... không có tham muốn, thì người đó chấm dứt sanh tử hoàn toàn, là A-la-hán.

Bài này ngắn vậy, nhưng tu khó. Cho nên thì gồng mình mà tu. Nhiều người nói tu Tứ niệm xứ, nhưng quý vị có hiểu ý nghĩa tu Tứ niệm xứ không? Bây giờ tu pháp Thân hành niệm, gọi là quán thân trên thân, quý vị nói tôi đi biết tôi đi, đứng biết đứng, nằm biết nằm, ngồi biết ngồi, rồi cứ tôi, tôi, tôi Không được! Phải bỏ chữ ‘tôi’ đi. Mà chỉ làm biết đang làm, để chánh niệm không quên. Máy thọ khởi lên, thọ nào thọ lạc, thọ hỷ, thọ xả khởi lên. Tâm có 8 cặp, 16 loại tâm: Tâm tán loạn, tâm không tán loạn, Tâm si, Tâm tham, Tâm sân, Tâm hoài nghi, Tâm không hoài nghi, Tâm vô thượng, Tâm chưa vô thượng, Tâm thiên định, Tâm không thiên định, Tâm giải thoát, Tâm không giải thoát. Quý vị phải hiểu một mớ, một trời như vậy. Rồi cuối cùng, pháp là các pháp trong, pháp ngoài, đủ các kiểu nó khởi lên v.v... tất cả đều nhận diện ra nó.

Nhưng nhận diện để làm gì? Nhận diện để thấy một điều thôi, cuối cùng là để thấy các pháp do duyên mà sanh, cũng do duyên mà diệt. Không có một cái ta, không có một chủ thể nào đó, mà chỉ là ráp vô chạy, cái này nối cái kia. Người nào thấy được như vậy, thì thấy dòng đó gọi là dòng 12 Nhân duyên đang chạy, tự động người ta thấy 12 Nhân duyên là người ta thấy Ngũ uẩn luôn.

Còn không, cứ tu Tứ niệm xứ, Tâm tham biết tham, Tâm sân biết sân, rất tốt! Quý vị sẽ được phước báu Trời Người, mai một lên cõi Trời hưởng phước, ở cõi Người hưởng phước, ok! Nhưng làm Thánh nhân thì chưa làm được ở đời này, vì chưa hiểu được Ngũ uẩn, không hiểu được Vô ngã, không thấy được cửa Vô thường. Thật ra tu Tứ niệm xứ là để đưa đến hoặc là Vô ngã hoặc là Vô thường. Nhưng Đức Phật không dạy sâu, không nói

nhiều, để không vọng tưởng, nhưng bản chất là vậy. Đức Phật nói vậy là để tu, tu đến lúc đó thì tự động biết. Còn người tu mà chưa có học thuộc, học cũng không biết Tứ niệm xứ là như thế nào, cho nên họ cứ mơ mơ màng màng và thậm chí lừa dối thực hành. Mà không thực hành thì cứ theo khuynh hướng tiềm ẩn, cứ khởi lên chút là nổi sân, khởi lên là nổi si, khởi lên là ta, con ta, tài sản ta v.v... cứ ta, ta không à! Mặc dù Đức Phật nói: *“Con ta ta tài sản ta; Người ngu sanh ưu não; Đến ta còn không có; Con đâu, tài sản đâu?”* Nhưng mình vẫn chấp nhận làm người ngu, chứ mình đâu chấp nhận làm người trí đâu, một hồi vẫn là con ta, tài sản ta.

Một số người không hiểu, lại cực đoan kêu: Không có ta, không có người, không có gì hết, vô Nhân tướng, vô Chúng sanh tướng, vô Thọ giả tướng, là khởi làm luôn. Đó là chấp vào lý thuyết chứ không người thực hành. Người thực hành là không thấy ta, nhưng cái hiện hữu là thật. Nên nhớ, Đức Phật không bác cái hiện hữu, hiện hữu này là thật, với một cái thân thể này do các duyên lắp ráp lại, do Năm uẩn mà hợp, do các duyên này kia và đang chìm trong một đời sống. Trong đời sống thì có hoàn cảnh không gian, hoàn cảnh vật lý, hoàn cảnh thời gian, hoàn cảnh con người, hoàn cảnh xã hội, hoàn cảnh học hành, hoàn cảnh để sinh sống v.v... như cái nhà, rồi bao nhiêu thứ. Vì ở trong cái hoàn cảnh đó thì phải thực hành theo cái hoàn cảnh đó. Nhưng với tác ý hiểu về Ngũ uẩn, hiểu thôi, chứ đâu có nói là không có thực thể đang sống đâu. Đừng có lầm lẫn là không có thực thể, nói không rồi là không có gì. Cái không có gì là ngoại đạo mới nói, ngoại đạo mới phủ nhận là tất cả đều không. Quý vị coi trong 62 Tà kiến ngoại đạo, họ nói không có gì hết trơn. Nên họ nói cho dù bên này

sông Hằng, dù có chém giết bao nhiêu người, qua bên kia sông Hằng giết bao nhiêu người, thì không có tội, vì đâu có người đâu. Họ có quan điểm đó là Tà kiến.

Cho nên ‘các pháp từ tâm tưởng sanh’ cũng là Tà kiến. Tâm tưởng sanh không phải như vậy, mà tâm tưởng là nghiệp (Tâm sở Tư đó) tác dụng ra nghiệp để làm nhân. Nhân đó khi đủ duyên hội tụ thì sẽ trở quả trong tương lai. Cái pháp đó do tâm mình hướng, cho nên đó là ý dẫn đầu các pháp. Với ý dẫn đầu như vậy, cho nên ý làm thiện thì đi về thiện, ý làm ác thì đi về đường ác, ý muốn đi về đường nào thì về đường đó. Muốn ra khỏi luân hồi thì là ý, chứ không phải ý đó biến ra. Người ra hiểu sai, người ta nói là ý biến ra. Thành ra có một pháp. Đức Phật không phủ nhận thực tế, Đức Phật luôn chấp nhận đó là thực tế. Và trong thực tế đó thì mình phải hiểu Chân đế và Tục đế. Như vậy thì mới được, chứ không là hiểu sai, là rớt hết vào Tà kiến này và Tà kiến khác.

Quý vị không nên đổi một Tà kiến này sang một Tà kiến khác, mà quý vị phải chuyển Tà kiến thành Chánh kiến. Cho nên ở giữa đời, dù là một vị A-la-hán vẫn sống có trách nhiệm. Cho dù người ta muốn nhập Niết-bàn lắm rồi, nhưng vì lòng từ bi, thương chúng sanh như con đỏ cho nên cứu người nào được thì cứu. Một bậc tu Tu-đà-hoàn có thể xả thân mạng không cần nữa, nhưng họ ráng chịu khổ, để họ giúp được người nào thì giúp. Giúp bằng cách nào? Ở đời nói pháp, hay sống trong đời thôi, một người giúp cho họ một việc gì đó, cúng dường cho họ một bữa ăn, giúp cho họ một giọt nước v.v... làm cho họ được một điều gì đó, thì người đó được phước vô lượng. Cúng dường cho bậc Tu-đà-hoàn hay Tu-đà-hoàn hướng.

Vì sao? Trong kinh nói Thánh đệ tử của Thế Tôn, Tăng là bậc chánh hạnh, bậc trực hạnh, bậc như lý hạnh, bậc ứng lý hạnh, bậc thiện hạnh. Gồm bốn đôi tám bậc, xứng đáng được chấp tay, xứng đáng được lễ bái, xứng đáng được hiến dâng, xứng đáng được cúng dường, là vô thượng phước điền trên đời. Người ta là vô thượng phước điền mà, người ta đâu có làm gì đâu, người ta đi đi vậy thôi, người ta làm gì cũng được.

Cho nên lúc đó Tỳ-kheo Nam truyền ôm bình bát đi khát thực, mỗi một muống cơm cúng vào bát họ, thì phước đức vô lượng. Cho dù người cúng biết hay không biết, phước cũng vô lượng. Nếu trong tâm nghĩ rằng người đó chứng Tu-đà-hoàn, nghĩ rằng người đó chứng A-la-hán, chỉ nghĩ như vậy, nếu người ta thật như thế nữa, thì phước còn lớn hơn nữa. Còn nếu không thì cũng có phước rồi, dù người ta có tác ý ngơ ngơ thôi, còn tác ý đúng thì phước càng lớn nữa.

Cho nên người ta sống với thế gian là như vậy. Nhưng nhiều khi chúng sanh ngu lắm, họ không biết cho nên họ chửi, mà chửi đúng A-la-hán là đời này đọa luôn, mai một không sám hối là đọa. Còn chửi các bậc kia thì nhẹ hơn, cũng đọa nhưng chưa đọa liền, từ từ.

Cho nên khi học có Chánh kiến rồi thì người ta rất cẩn thận [trong việc] dùng ngôn từ. Còn những người không có tu, không có học, trên mạng những gì thuận ý mình thì tán thán, còn không thuận ý mình là chửi, không nể gì hết. Cho nên chúng sanh phàm phu, không cái ác nào bằng cái ác tối thắng nhất là ác Tà kiến. Vì không có nhận thức đúng đắn rồi thì mọi việc làm, mình nghĩ là mình bảo vệ Chánh pháp, nhưng mình đang hủy báng Chánh pháp, mình đang phỉ báng giáo pháp, mình đang phỉ báng

Tăng, Tăng là bốn đôi tám bậc. Cho nên nguy hiểm là vậy đó. Hôm nay chia sẻ với quý vị những nội dung trên.

Tóm tắt bài kinh:

"Khi không còn tác ý, không còn suy tính và không còn khuynh hướng tiềm ẩn (về tham, sân, si), Thức không an trú và tăng trưởng, sự hiện hữu trở lại chấm dứt, và toàn bộ khổ uẩn được đoạn diệt"

Khổ uẩn được đoạn diệt như thế nào? Trả lời cho câu trong Tứ thánh đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo thì đây là Diệt. Nói như vậy nhưng muốn thực hành thì phải thực hành theo Bát thánh đạo.

Thời gian hôm nay cũng hết rồi, hẹn quý vị hôm khác. Hy vọng mỗi lần học như vậy, quý vị có thêm Chánh kiến, có thêm một chút gì đó để gần hơn với con đường giải thoát sanh tử. Con đường có đi thì có đến, mỗi ngày nghe thì khơi gợi một chút, mỗi lần tiến thêm một bước, thì có hy vọng một chút và mỗi ngày chịu khó thực hành. Mỗi ngày thực hành thì con đường giải thoát gần thêm một chút nữa. Biết đâu quý vị ngay trong đời này sẽ chấm dứt được ba đường ác: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, tức là thành bậc Thánh nhân Tu-đà-hoàn. Còn ai cần tánh nhanh lẹ, nghe chút xíu chứng luôn A-la-hán.

Quý vị nghe kinh, nghe pháp tất nhiên không có gì là ngẫu nhiên, mà tất cả phải có nhân có duyên. Nhân do mình trồng, duyên do mình học kinh, học sách, do mình thực hành và khi hai nhân duyên đầy đủ thì mới thành tựu.

Hôm nay thời gian đến đây đã hết, mời quý vị chúng ta cùng hồi hướng:

Chúng con nguyện đem công đức này xin hồi hướng đến Chư thiên, Chư thần trú ngụ tại nơi đây cũng như Chư thiên Tứ thiên vương, Đế Thích, Đạo lợi, Phạm thiên nguyện mong các ngài hoan hỷ lãnh thọ.

Chúng con cũng nguyện hồi hướng đến chư vị gia bằng thân quyến tất cả cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp của chúng con. Nguyện tất cả đều sớm đắc đạo giải thoát.